



Thuốc chủng ngừa bệnh Sởi, Quai bị, Sởi Đức và Thủy đậu (MMRV)

Measles, Mumps, Rubella and Varicella (MMRV) Vaccine

**Giữ an toàn cho con quý vị.
Chủng ngừa đầy đủ đúng thời hạn.**

Khi chủng ngừa đầy đủ đúng thời hạn, con quý vị có thể được bảo vệ chống nhiều căn bệnh suốt đời.

Việc chủng ngừa đã cứu thêm được nhiều mạng người tại Canada trong 50 năm vừa qua hơn bất cứ biện pháp y tế nào khác.

Thuốc chủng ngừa MMRV là gì?

Thuốc chủng ngừa MMRV bảo vệ chống lại bệnh sởi, quai bị, sởi Đức và thủy đậu (trái rạ). Thuốc chủng ngừa các dạng của siêu vi trùng bệnh sởi, quai bị, sởi Đức và thủy đậu đã bị làm cho yếu đi và không gây bệnh. Thuốc chủng được chấp thuận bởi Bộ Y Tế Canada.

Thuốc chủng MMRV được chích miễn phí như một phần của lịch trình chủng ngừa định kỳ cho con của quý vị. Hãy gọi cho chuyên viên chăm sóc cho con quý vị để làm hẹn.

Ai nên chủng ngừa?

Thuốc chủng ngừa MMRV được chích cho trẻ em từ 4 đến 12 tuổi, những em cần sự bảo vệ chống lại bệnh sởi, quai bị, sởi Đức và thủy đậu. Một liều thuốc chủng thông thường được chích cho trẻ em tuổi mẫu giáo bắt đầu từ lúc 4 tuổi. Hầu hết các trẻ em này phải được chích riêng rẽ một liều thuốc chủng MMR và một liều thuốc ngừa bệnh thủy đậu vào ngày hoặc sau ngày sinh nhật một tuổi. Liều thuốc chủng MMRV giúp bảo vệ thêm cho con quý vị chống lại 4 bệnh này.

Các lợi ích của việc chích thuốc chủng ngừa là gì?

Thuốc chủng ngừa là cách tốt nhất để bảo vệ chống lại các bệnh sởi, quai bị, sởi Đức và thủy đậu, là những bệnh nghiêm trọng và đôi khi gây tử vong. Khi quý vị cho con mình chủng ngừa, quý vị cũng giúp bảo vệ những người khác nữa.

Các phản ứng phụ có thể có sau khi chủng ngừa là gì?

Các thuốc chủng ngừa rất an toàn. Chích ngừa thì an toàn hơn là để mắc phải bệnh sởi, quai bị, sởi Đức hoặc thủy đậu.

Các phản ứng thông thường đối với thuốc chủng MMRV có thể bao gồm đau nhức, bị đỏ và bị sưng ở cánh tay nơi được chích thuốc. Sốt nhẹ, nổi sài và sưng ở má (cheeks) hoặc ở cổ có thể xảy ra khoảng từ 1 đến 2 tuần sau khi chích ngừa.

Các phản ứng nghiêm trọng hơn có thể bao gồm việc tạm thời bị giảm hồng huyết cầu để giúp ngăn ngừa sự chảy máu (khoảng 1 trẻ trong số 30,000 trẻ) và viêm não, não bị viêm sưng (khoảng 1 trẻ trong số 1 triệu trẻ). Khả năng bị viêm não từ bệnh sởi là khoảng 1 trong số 1000 vụ, tỷ lệ này cao hơn nhiều so với thuốc chủng. Các rủi ro của những phản ứng nghiêm trọng này sau khi chủng ngừa MMRV chưa được chứng minh nhưng được cho là sẽ tương tự như các rủi ro đã được báo cáo cho các thuốc chủng MMR.

Có thể cho uống Acetaminophen hoặc Tylenol® nếu bị sốt hoặc đau nhức. KHÔNG nên cho bất cứ người nào dưới 20 tuổi uống ASA hoặc Aspirin® . vì rủi ro bị Hội chứng Reye.

Muốn biết thêm chi tiết về Hội Chứng Reye, hãy đọc [HealthLinkBC File #84 Hội Chứng Reye](#).

Điều quan trọng là phải ở lại y viện trong 15 phút sau khi chích bất cứ loại thuốc chủng nào bởi vì có một rủi ro cực kỳ hiếm thấy của sốc phản vệ được gọi là phản ứng toàn thân ảnh hưởng tới hệ tuần hoàn (anaphylaxis) đe dọa đến tính mạng. Điều này có thể bao gồm nổi ban đỏ (hives), khó thở, hoặc sưng cổ họng, lưỡi hay môi. Nếu điều này xảy ra sau khi quý vị rời y viện, hãy gọi **9-1-1** hoặc điện thoại cứu cấp tại địa phương. Phản ứng này có thể chữa trị, và xảy ra cho ít hơn 1 người trong số một triệu người được chủng ngừa.

Điều quan trọng là phải luôn luôn báo cáo các phản ứng nghiêm trọng hoặc không ngờ trước cho chuyên viên chăm sóc sức khỏe của quý vị biết.

Ai không nên chủng ngừa?

Hãy hỏi chuyên viên chăm sóc sức khỏe nếu con quý vị:

- đã bị một phản ứng đe dọa đến tính mạng với một liều thuốc chủng ngừa trước đây với bệnh sởi, quai bị, sởi Đức hoặc thủy đậu, hay với bất cứ thành phần nào của thuốc chủng kể cả neomycin;
- có một hệ miễn nhiễm bị suy yếu vì bệnh tật hoặc do điều trị y khoa;

- đã được truyền máu hoặc nhận các sản phẩm khác của máu trong vòng 12 tháng vừa qua;
- đã bị giảm tiểu cầu, các tế bào giúp ngăn ngừa sự chảy máu, sau khi chích một liều thuốc chủng MMR trước đây mà không biết lý do giảm tiểu cầu là vì nguyên nhân nào;
- bị bệnh lao đang hoạt động chưa được chữa trị; hoặc
- đang mang thai.

Không cần phải trì hoãn việc chủng ngừa do bị cảm lạnh hoặc bị bệnh nhẹ khác. Tuy nhiên, nếu quý vị có điều lo ngại, hãy hỏi chuyên viên chăm sóc sức khỏe cho con quý vị.

Bệnh sởi, quai bị, sởi Đức và thủy đậu là gì?

Bệnh sởi, quai bị, sởi Đức và thủy đậu là các bệnh do siêu vi trùng gây nên. Siêu vi trùng lây lan dễ dàng qua không khí khi một người mang bệnh ho hoặc nháy mũi. Quý vị có thể trở nên bị nhiễm bệnh khi quý vị hít thở trong không khí hoặc chạm vào một bề mặt có nhiễm siêu vi trùng. Siêu vi trùng có thể lây lan qua sự tiếp xúc với nước miếng của người bị bệnh chẳng hạn như ăn chung thực phẩm, uống nước hay hút thuốc chung, hoặc khi hôn nhau. Thủy đậu cũng có thể lây lan khi tiếp xúc với chất dịch của các mụn giộp bệnh thủy.

Sởi, cũng còn được gọi là sởi đỏ, gây sốt, nổi sài đỏ, có các triệu chứng giống như bị cảm lạnh và mắt sưng đỏ có thể bị nhạy cảm với ánh sáng. Bệnh có thể đưa đến nhiễm trùng tai hoặc phổi (sung phổi). các biến chứng nghiêm trọng hơn, xảy ra cho một người trong số 1000 người, bao gồm viêm não, sung não bộ. Tình trạng này có thể đưa đến các cơn động kinh, bị điếc hay hư não vĩnh viễn. Khoảng một người trong số 3000 người bị bệnh sởi có thể chết vì các biến chứng.

Quai bị gây sốt, nhức đầu và sưng các hạch nước miếng và má. Các biến chứng nghiêm trọng hơn bao gồm viêm não. Khoảng 1 người trong số 20 người bị bệnh quai bị sẽ bị viêm màng não, một sự nhiễm trùng màng bao ngoài vỏ não. Quai bị cũng có thể khiến bị điếc tạm thời. Bị điếc vĩnh viễn xảy ra cho ít hơn 1 người trong số 20,000 người bị bệnh quai bị. Khoảng 1 trong số 4 người đàn ông trưởng thành và nam thanh thiếu niên bị sưng dịch hoàn đau đớn.

Sởi (Rubella), cũng còn được gọi là sởi Đức, có thể gây các biến chứng nghiêm trọng và khuyết tật bẩm sinh cho thai nhi bao gồm điếc, các vấn đề về mắt, khuyết tật tim, hư gan và bại não. Trường hợp này được gọi là Hội Chứng Sởi Đức Bẩm Sinh (Congenital Rubella Syndrome). Tình trạng này xảy ra cho 9 em bé trong số 10 em có mẹ bị nhiễm siêu vi trùng trong 3 tháng đầu của thai kỳ. Bệnh sởi Đức cũng có thể làm sảy thai hoặc sinh thai chết.

Thủy đậu (trái rạ) là một sự nhiễm trùng gây nên bởi siêu vi trùng varicella-zoster. Trẻ em bị bệnh thủy đậu trung bình có thể có 350 mụn giộp đỏ, ngứa. Bệnh ở trẻ sơ sinh, thanh thiếu niên, người trưởng thành, phụ nữ mang thai và những người có hệ miễn nhiễm suy yếu thì nghiêm trọng.

Các biến chứng của bệnh thủy đậu bao gồm sung phổi, viêm não và nhiễm khuẩn ở da. Viêm não có thể đưa đến động kinh, bị điếc hoặc hư não. Khoảng 1 người trong số 3,000 người lớn sẽ chết vì bệnh.

Nhiễm trùng trong thời gian đầu mới mang thai có thể khiến em bé sinh ra với các khuyết tật. Tình trạng này được gọi là mắc hội chứng bệnh thủy đậu bẩm sinh (congenital varicella syndrome, viết tắt CVS). Tuy biến chứng này hiếm có, trẻ em mắc bệnh có thể sinh ra với số cân non, có sẹo ở da và bị các vấn đề về tay chân, mắt và não. Bệnh thủy đậu cũng có thể khiến sảy thai hoặc sinh thai chết.

Các bệnh này bây giờ hiếm có tại B.C. nhờ các chương trình chủng ngừa định kỳ cho trẻ thơ.

Ứng Thuận của Vị Thành Niên Chín Chấn

Cha mẹ hoặc người giám hộ và các con nên nói chuyện với nhau về vấn đề chủng ngừa. Sẽ có nỗ lực xin phép cha mẹ/người giám hộ hoặc người đại diện ưng thuận trước khi chủng ngừa. Tuy nhiên, luật cho phép trẻ em dưới 19 tuổi hiểu được các lợi ích và các phản ứng có thể xảy ra của mỗi loại thuốc chủng và rui ro khi không chủng ngừa thì có thể ưng thuận hoặc từ chối chủng ngừa.

Để biết thêm thông tin

Để biết thêm thông tin về bệnh sởi, quai bị, sởi Đức và thủy đậu, xin xem các tài liệu của HealthLinkBC Files sau đây:

- [HealthLinkBC File #14a Thuốc chủng ngừa bệnh Sởi, Quai bị, Sởi Đức](#)
- [HealthLinkBC File #14b Sởi](#)
- [HealthLinkBC File #14c Quai Bị](#)
- [HealthLinkBC File #14d Ban Đào](#)
- [HealthLinkBC File #44a Các Sự Kiện về Thủy Đậu](#)
- [HealthLinkBC File #44b Thuốc chủng ngừa bệnh thủy đậu](#)

Để biết thêm thông tin về việc chủng ngừa, xin viếng mạng Immunize BC tại www.immunizebc.ca.

Muốn biết thêm các đề tài của HealthLinkBC File, vào www.HealthLinkBC.ca/healthfiles hoặc đến phòng y tế công cộng tại địa phương quý vị.

Bấm vào www.HealthLinkBC.ca hoặc gọi số **8-1-1** để biết chi tiết và các dịch vụ sức khỏe không cấp thiết tại B.C.

Muốn tìm trợ giúp cho người điếc và khiếm thính, gọi số 7-1-1 tại B.C.

Có dịch vụ dịch thuật với hơn 130 ngôn ngữ khi có yêu cầu của quý vị.